

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Thực hiện 4 tuần từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/01/2026)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang hai bên. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra.</p> <p>` Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa ra phía trước, sang ngang. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay (cuộn len). ` Bụng lườn:</p> <p>+ Cúi về phía trước</p> <p>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải</p> <p>` Chân: + Bật đưa chân sang ngang + Đưa chân ra các phía + Bật về các phía * Hoạt động chơi: + Con muỗi, Con thỏ, năm ngón tay nhúc nhích. ` Tập theo nhạc bài : Gà trống, mèo con và cún con. Con gà trống.Con cào cào</p> <p>` Nhảy dân vũ: Nổi vòng tay lớn,	

			chicken dance	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khuyu gối.	- Đi khuyu gối.	* Hoạt động học: - Thẻ đục + Đi khuyu gối. * Hoạt động chơi + TC: Chuyển bóng	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh	* Hoạt động học: - Thẻ đục + Chạy thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh. * Hoạt động chơi + TC: Lăn bóng vào gôn. + TCM: Cáo ơi ngủ à	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: + Ném xa bằng 2 tay	- Ném xa bằng 2 tay	* Hoạt động học: - Thẻ đục + Ném xa bằng 2 tay. * Hoạt động chơi + TC: Đá bóng vào gôn + TCM: Bắt bướm	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò vào vòng qua 5-6 điểm đích dắc	- Bò vào vòng qua 5-6 điểm đích dắc.	* Hoạt động học: - Thẻ đục + Bò vào vòng qua 5-6 điểm đích dắc. * Hoạt động chơi + TC: Ô tô và chim sẻ	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu + Tự cài, cởi cúc,	- Tô, đồ theo nét. - Lắp ráp - Trẻ tự cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mớ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	* Hoạt động học: + LQCC: B,d,đ * Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, xây phòng khám thú y. Xây vườn bách thú. Xây ao cá, xây trang trại nuôi tôm. Xây chuồng chim ` GNT: Vẽ con vật	

	xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya		đơn giản + Chơi theo ý thích: Trẻ chơi với cành cây khô, lá cây, tăm bông, màu nước, bông, vòng, hạt, hạt. *Hoạt động lao động: ` Hướng dẫn trẻ, cài cúc áo, cài quai dép, ba lô.</p> <p>` Thực hành: Cài cúc áo, quai dép, ba lô, buộc dây giày, kéo khóa... + TCM: Xỉa cá mè	
--	---	--	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm (Một số món ăn quen thuộc của địa phương ; cơm nếp, cá rán, thịt lợn, bò....) - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. (Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến, một số món ăn thức ăn, luộc, xào, rán...) - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Tại trường, gia đình, bữa sáng, bữa trưa, bữa phụ... - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu	* Hoạt động chơi ` Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ về bốn nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số loại thực phẩm như thịt, cá...</p> <p>` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn. ` Trong giờ đón trả trẻ cô cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì.</p> <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b></p> <p>` Trong giờ ăn giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ	
---	---	--	---	--

		răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
20	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao ?”...	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - Quá trình phát triển của con vật. Điều kiện sống của 1 số con vật. - Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.	* Hoạt động học: + KPKH: Khám phá quả trứng (5E) + Trò chuyện một số con vật sống trong rừng + Trò chuyện một số con vật sống dưới nước + Trò chuyện về 1 số con côn trùng.	
21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét các con vật và thảo luận về đặc điểm của các con vật <i>khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.</i>	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật. - Ứng dụng phương pháp dạy học Steam - Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học sáng tạo	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: sử dụng giác quan để nhìn, sờ,...con vật... ` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật. ` Trò chơi vận động: Con thỏ, con muỗi. - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về các con vật và trò chuyện với trẻ. - Trò chơi mới: Con này ăn gì	
24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau.			
25	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm ấp trứng	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật. - So sánh sự khác nhau. Giống nhau của 1 số con	* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá quả trứng (5E) + Trò chuyện một số con vật sống trong rừng + Trò chuyện một số con vật sống	

	theo dõi và so sánh sự phát triển.	vật.	dưới nước + Trò chuyện về 1 số con côn trùng. * Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời: Quan sát con gà, con chó, con mèo... - Giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số loài động vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng và chim	
26	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			
27	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Toán: Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9. * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Vườn bách thú AI, nhà thám hiểm ảo thuật AI... ` Chơi góc: góc phân vai, góc học tập... Xếp đếm, so sánh, tách gộp các nhóm con vật, đồ dùng học tập. ` Chơi ngoài trời: Đếm-so sánh-tách gộp đá, sỏi, hạt ngô, nắp chai...	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Trẻ so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
36	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp	*Hoạt động học: Toán:	

	trình tự nhất định theo yêu cầu.	xếp theo qui tắc. - Tạo ra qui tắc sắp xếp.	` Sắp xếp theo quy tắc và tạo ra các quy tắc sắp xếp <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Ai nhanh hơn ` Góc phân vai: Chơi bán hàng bán 1 số con vật. ` Thực hành: sắp xếp một số con vật, côn trùng	
37	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

Nghe hiểu lời nói

55	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: Con trâu, con lợn, Con voi, con hổ, con ếch...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: DTV: - Dạy từ: Con trâu, con lợn, Con voi, con hổ, con ếch, uốn lượn, chơi rong, bay vội. * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ: - Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời và hiểu từ khái quát về chủ đề động vật.	
56	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		* Hoạt động học - Dạy từ: Con trâu, con lợn, Con voi, con hổ, con ếch, uốn lượn, chơi rong, bay vội. - Dạy câu: Con trâu kéo cày và bác nông dân đi theo; Con lợn kêu ụt ịt và chạy quanh sân; Con voi là động vật sống trong rừng và có cái vòi rất dài; con hổ là động vật ăn thịt sống ở trong rừng;	

			Con ếch kêu ộp ộp và sống ở dưới nước; Những cây rong xanh đẹp uốn lượn giữa hồ nước; Bé chơi rong ngoài sân nên quên cả giờ vào lớp; Con chim thấy trời mưa nên bay vội về tổ. + Trẻ nghe và kể truyện: Chú dê đen + Bài thơ: Rong và cá + Ong và bướm * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... - Chơi góc: Góc PV: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn. - Chơi ngoài trời: - TC: Kết bạn, tìm đúng nhà, tìm bạn..` Giờ chơi và HĐ theo ý thích buổi chiều: Nghe và giải câu đố về chủ đề động vật.	
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
59	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, câu phức.... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”. - Đặt các câu hỏi: “Tại sao”; “Như thế nào?”; “Làm bằng gì?”. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Đọc biểu cảm thơ, ca dao, đồng dao, tục	* Hoạt động học - Dạy câu: Con trâu kéo cày và bác nông dân đi theo; Con lợn kêu ụt ịt và chạy quanh sân; Con voi là động vật sống trong rừng và có cái vòi rất dài, con hổ là động vật ăn thịt sống ở trong rừng; Con ếch kêu ộp ộp và sống ở dưới	

		ngũ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể truyện theo đồ vật, theo tranh. - Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học sáng tạo. (Các bài thơ, câu truyện, hình ảnh công nghệ AI)	nước; Những cây rong xanh đẹp uốn lượn giữa hồ nước; Bé chơi rong ngoài sân nên quên cả giờ vào lớp; Con chim thấy trời mưa nên bay vội về tổ. * Văn học: + Trẻ nghe và kể truyện: Chú dê đen + Bài thơ: Rong và cá + Ong và bướm * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn: Dạy câu: Con xin cô bát cơm - Giờ ngủ: Dạy câu: Con xin cô đi vệ sinh.	
61	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>) ` Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>)</p> <p>` Đọc thơ, đồng dao, trong góc thư viện.	* Hoạt động học: + Văn học: - Bài thơ: Rong và cá - Ong và bướm - Truyện: Chú dê đen. * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... - Câu đố về một số con vật: Con lợn, con hổ. + Giờ đón trả trẻ:	
62	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao...			
63	Trẻ biết kể lại chuyện đã được	` Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	Trò chuyện với trẻ giúp trẻ có thể kể lại	

	nghe theo trình tự nhất định.	(trong góc thư viện)	truyện mà trẻ đã được nghe.	
65	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.	` Đóng kịch	- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ các con vật. - Hoạt động góc thư viện: Kể chuyện theo tranh ở góc thư viện: Chú dê đen	
66	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”... phù hợp với tình huống. - <i>Không nói tục, chửi bậy</i>	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng	* Hoạt động chơi + Hoạt động góc: Góc pv: Bác sỹ, nấu ăn, bán hàng. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video trong giờ đón, trả trẻ. * HD ăn, ngủ, vs cá nhân: - Giờ ăn: Dạy trẻ cảm ơn khi nhận bát.	
Làm quen với việc đọc- viết				
72	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.		* Hoạt động học: LQCV: `Làm quen chữ cái: B, d, đ `Tập tô: l, t, c	
73	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập: ` Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dỡ sách đúng chiều... Sao chép tên của mình. Xem tranh ảnh về chủ đề động vật. - Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề động vật. - Góc phân vai:	

			Khám bệnh, kê đơn thuốc, bán hàng viết hóa đơn bán hàng... ` Chơi ngoài trời: Chơi xếp hột hạt, vẽ, viết chữ cái theo nét in mờ chữ i, t, c. - Trò chơi: Tìm bạn chữ cái, chiếc hộp bí ẩn, xúc xắc chữ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
80	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	* Hoạt động lao động: + Quét dọn sắp xếp đồ dùng đồ chơi + Thực hành: lau dọn xếp đồ dùng đồ chơi * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Vẽ, xé dán theo ý thích: Vẽ con vật đơn giản, xé dán đàn cá...	
89	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng – sai”, “tốt - xấu”	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Giờ vệ sinh dạy trẻ xếp hàng rửa tay, giữ vệ sinh. * Hoạt động chơi: + Giờ chơi góc: Dạy trẻ cùng nhau chơi đoàn kết, trao đổi, thỏa thuận. - Giờ đón trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về trẻ xếp hàng chờ đến lượt. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn.	
90	- Trẻ biết chờ đến lượt.			
91	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
92	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).			
93	- Trẻ thích chăm	` Bảo vệ, chăm sóc	* Hoạt động chơi	

	sóc con vật thân thuộc.	con vật	- Chơi NT: Quan sát con gà con, con mèo... - Chơi TN: Bác sĩ thú y tài ba... * Hoạt động lao động: ` Trẻ chăm sóc các con vật nuôi ` Thực hành: Cho gà ăn, cho mèo ăn. ` <i>RKNS: Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công.</i>	
--	-------------------------	---------	--	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

98	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc của địa phương, thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Trẻ hát đúng giai điệu bài dạy hát: Gà trống mèo con và cún con + VĐ: Đố bạn, cá vàng bơi. + Cho trẻ nghe các bài hát: Gà gáy le te, chú voi con ở bản đôn, bắc kim thang, chị ong nâu và em bé. + Biểu diễn văn nghệ + Bài thơ: Rong và cá - Ong và bướm * HĐ chơi: + Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... + Dạy trẻ hát bài hát dân ca: Cò lả Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe góc thư viện: Chú dê đen + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, Thỏ	
99	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		

			nghe hát nhảy vào chuồng, ai nhanh nhất, Nghe tiết tấu tìm đồ vật. - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề động vật. + Giờ đón trả trẻ: Xem các video ca nhạc về chủ đề động vật trong giờ đón trả trẻ.	
100	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: Âm nhạc + Nghe hát bài: Gà gáy le te, chú voi con ở bản đôn, bắc kim thang, chị ong nâu và em bé. + VĐ: Đố bạn, cá vàng bơi.	
101	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu bài múa của vùng miền và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Gà trống mèo con và cún con. + Biểu diễn văn nghệ + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng, ai nhanh nhất, Nghe tiết tấu tìm đồ vật. ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...	

110	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc của vùng miền, địa phương (một câu hoặc một đoạn) - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động chơi: ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt... - Góc nghệ thuật: vẽ đàn cá, rong rêu, sáng tạo đàn cá từ đá...	
-----	--	---	--	--

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng), tranh truyện "Chú dê đen" tranh thơ "Rong và cá, Ong và bướm"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng...

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề động vật gắn lên lớp học. Cô gọi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?

- Đây là con gì? Con vật đó được nuôi ở đâu? Thuộc nhóm gì?

- Con được ăn món gì chế biến từ các con vật đó?

- Làm thế nào để các con vật lớn nhanh?

- Con kể tên con vật có lợi? Con vật có hại?

- Làm thế nào để phòng tránh các con vật có hại?

- Muốn hiểu rõ hơn về 1 số các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới động vật.

P. HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Trần Thu Hạng

